

V/v: Giải trình số liệu và những ý kiến kết luận kết quả báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HÀ NỘI.**

Thực hiện theo thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty Cổ phần SPI đã nộp báo cáo của kiểm toán về báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1/1/2019 đến ngày 31/12/2019. Để giúp Quý cơ quan hiểu rõ hơn về số liệu, nội dung của Báo cáo kiểm toán, nay Công ty xin gửi đến Quý cơ quan nội dung giải trình như sau:

I. Về báo cáo riêng của Công ty

Về chỉ tiêu chênh lệch so với báo cáo của đơn vị tự lập

Khoản mục trên bảng cân đối kế toán	Số đơn vị lập	Số kiểm toán	Chênh lệch
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	12.079.800.000	-	(12.079.800.000)
Phải thu ngắn hạn khác	6.406.550.366	18.486.350.366	12.079.800.000
Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	107.822.294	123.308.140	15.485.846
Phải trả người lao động	77.429.243	-	(77.429.243)
LNST CPP kỳ này	149.542.430	211.485.815	61.943.385
Khoản mục trên báo cáo KQKD			
Giá vốn hàng bán	113.375.080.646	106.195.498.435	(7.179.582.211)
Chi phí bán hàng	-	205.000.000	205.000.000
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.988.383.139	9.962.965.350	6.974.582.211
Thu nhập khác	-	77.429.231	77.429.231



Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	186.928.038	264.357.269	77.429.231
Chi phí thuế TNDN hiện hành	37.385.608	52.871.454	15.485.846

Giải trình của đơn vị:

- Khoản chênh lệch chi tiêu Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn giảm 12.079.800.000 đ và chi tiêu phải thu khác tăng 12.079.800.000 đ là do Kiểm toán điều chỉnh trình bày lại số dư cho phù hợp vì số dư này bản chất là khoản phải thu khác trong hoạt động sản xuất kinh doanh chứ không phải khoản Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn như đơn vị trình bày. Kiểm toán trình bày lại cho phù hợp là do đơn vị trình bày nhầm chi tiêu.
- Chi tiêu thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước tăng 15.485.846 đ là do Công ty trích quỹ lương dự phòng nhưng hết thời gian trích trước mà Công ty không thực hiện chi trả Kiểm toán thực hiện điều chỉnh tăng thu nhập khác, từ đó dẫn đến phần thuế TNDN của Công ty tăng lên.
- Chi tiêu phải trả người lao động giảm 77.429.231 đ là do Công ty trích quỹ lương dự phòng nhưng hết thời gian trích trước Công ty không phát sinh chi trả phần lương trích trước. Kiểm toán điều chỉnh giảm khoản phải trả người lao động cho phù hợp.
- Chi tiêu lợi nhuận sau thuế kỳ này tăng 61.943.385 đ là do khoản điều chỉnh của Kiểm toán tăng khoản thu nhập khác từ hoàn nhập tiền lương sau khi đã xác định tính phần chi phí thuế TNDN là 15.485.846 đ.
- Chi tiêu giá vốn hàng bán giảm 7.179.582.211 đ là do Kiểm toán điều chỉnh khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho mà Công ty đã hạch toán giảm vào chi tiêu Chi phí quản lý doanh nghiệp. Điều chỉnh giảm giá vốn cho cho hợp dẫn đến chênh lệch.
- Chi tiêu chi phí bán hàng tăng 205.000.000 đ là do khoản chi phí vận chuyển hàng bán Công ty hạch toán vào chi tiêu chi phí quản lý doanh nghiệp. Kiểm toán điều chỉnh tăng chi tiêu chi phí bán hàng từ chi tiêu chi phí quản lý doanh nghiệp sang cho phù hợp.
- Chi tiêu chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 6.974.582.211 đ là do Kiểm toán điều chỉnh khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho 7.179.582.211 đ sang giảm giá vốn hàng bán cho phù hợp. Điều chỉnh khoản chi phí vận chuyển bán hàng từ chi tiêu chi phí quản lý doanh nghiệp sang chi tiêu chi phí bán hàng 205.000.000 đ, từ hai khoản điều chỉnh dẫn đến chi tiêu chi phí quản lý tăng lên tương ứng.
- Chi tiêu thu nhập khác tăng 77.429.231 đ, chi tiêu tổng lợi nhuận kế toán tăng 77.429.231 đ và chi tiêu chi phí thuế thu nhập hiện hành tăng 15.485.846 đ là do các điều chỉnh và trình bày lại như đã được nêu trên.

Các nội dung nêu trên được trình bày lại cho phù hợp, đúng với bản chất số liệu kế toán của Công ty, không làm thay đổi về kết quả hoạt động sản xuất của Công ty và phù hợp đúng quy định.

II. Về báo cáo hợp nhất của Công ty

Các chỉ tiêu của báo cáo hợp nhất cũng bao gồm các nội dung nêu trên.

Các chỉ tiêu khác:

Khoản mục trên bảng cân đối kế toán	Số đơn vị lập	Số kiểm toán	Chênh lệch
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	144,884,707,998	132,981,635,998	(11,903,072,000)



Phải trả người bán ngắn hạn	161,015,645,179	149,112,573,179	(11,903,072,000)
-----------------------------	-----------------	-----------------	------------------

Nội dung điều chỉnh trên nguyên nhân chủ yếu là tại ngày 31/12/2019, Số liệu Báo cáo tài chính Công ty con là Công TNHH MTV Môi trường Quốc Bảo không ghi nhận số liệu về thay đổi công nợ liên quan, được đơn vị Kiểm toán ghi nhận theo thực tế phát sinh.

III. Các ý kiến của báo cáo kỳ trước đã được Công ty khắc phục

3.1. Trong năm 2018 và năm 2019 Công ty thực hiện tái cơ cấu lại Doanh nghiệp, người lao động trong Công ty giảm đáng kể. Đối với các lao động còn lại Công ty thực hiện ký hợp đồng lao động thỏa thuận BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN nằm trong lương, người lao động tự thực hiện. Đến cuối năm 2019 Công ty đang thực hiện tiến hành rà soát toàn bộ người lao động đang làm việc toàn thời gian tại Công ty để chuyển sổ bảo hiểm về đóng tại Công ty, thực tế đến cuối năm 2019 Công ty đã hạch toán và đóng các khoản theo lương đúng quy định cho người lao động.

3.2. Khoản giá trị lợi thế thương mại được ghi nhận và hạch toán từ năm 2013, 2014 do việc hoán đổi cổ phiếu để đầu tư vào Công ty con (Hiện là "Công ty TNHH MTV Môi Trường Quốc Bảo"). Theo hướng dẫn tại Thông tư 202/2014/TT-BTC yêu cầu Công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại Công ty con định kỳ và ghi nhận giá trị tổn thất tại kỳ phát sinh. Hiện Công ty không thực hiện việc đánh giá khoản lợi thế thương mại vì theo ý kiến của Hội đồng quản trị, các căn cứ và hướng dẫn làm cơ sở để đánh giá khoản tổn thất lợi thế thương mại chưa đảm bảo nên Công ty Cổ phần SPI vẫn theo dõi và ghi nhận theo giá gốc tại thời điểm ghi nhận ban đầu trừ đi giá trị đã phân bổ vào chi phí hàng năm.

Đến cuối năm 2019 khoản mục này đã tiếp tục được thực hiện phân bổ (theo giá trị ghi sổ) vào chi phí kế toán của Doanh nghiệp là: 7.200.000.000 đồng.

3.3. Các khoản công nợ phải thu theo ước tính phải thực hiện trích lập dự phòng như báo cáo soát xét nêu. Giai đoạn cuối năm Công ty đã dồn đốc thu hồi các khoản công nợ, đối với số dư các khoản cần trích lập dự phòng vào chi phí đến ngày lập báo cáo tài chính 2019 Công ty đã thực hiện trích lập là: 2.177.902.020 đồng, lũy kế là: 2.247.913.020 đồng.

Trên đây là ý kiến giải trình của chúng tôi về số liệu và những ý kiến kết luận kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 trên Báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và Báo cáo kiểm toán hợp nhất. Công ty Cổ phần SPI xin báo cáo với Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP. Hà Nội được biết.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP



Nguyễn Tuấn Anh